

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2018/QĐDS-ST

Ngày 08-6-2018

V/v yêu cầu công nhận thỏa thuận
của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Duy Thạch - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 147/2018/TLST-VDS ngày 23 tháng 5 năm 2018 về “yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2018/QĐST-VDS ngày 29 tháng 5 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Đỗ Văn D; cư trú tại thôn X, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên họp.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị B; cư trú tại thôn X, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên họp.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu, trong quá trình tố tụng và tại phiên họp, người yêu cầu là anh Đỗ Văn D trình bày:

Anh Đỗ Văn D và chị Trần Thị B kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện A vào năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại thôn X, xã B. Quá trình chung sống, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nên xảy ra va chạm cãi, chửi nhau. Vì vậy anh Đỗ Văn D đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Trần Thị B được ly hôn.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 265/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện A đã công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đỗ Văn D và chị Trần Thị B.

Về con chung: Giao các con chung Đỗ Thị Vân A - sinh ngày 24 tháng 10 năm 2010 và Đỗ Gia H- sinh ngày 31 tháng 01 năm 2013 cho chị Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Trần Thị B không trực tiếp nuôi dưỡng các con chung mà đã giao các con chung cho anh Doanh nuôi dưỡng. Vì vậy, anh Đỗ Văn D đã có đơn khởi kiện, đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện A.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện A, anh và chị Trần Thị B thỏa thuận anh Đỗ Văn D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Đỗ Thị Vân A - sinh ngày 24 tháng 10 năm 2010 và Đỗ Gia H- sinh ngày 31 tháng 01 năm 2013; việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về lệ phí Tòa án, anh Đỗ Văn D chịu cả lệ phí Tòa án để sung vào công quỹ nhà nước.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 5 năm 2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Trần Thị B trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn và kết quả giải quyết ly hôn của chị và anh Đỗ Văn D như anh D đã trình bày là đúng. Sau khi ly hôn thì chị đã không trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên chị cũng đồng ý với yêu cầu của anh Đỗ Văn D. Đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận của chị và anh Đỗ Văn D với nội dung anh Đỗ Văn D đã trình bày như trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 3, Điều 29; điểm i, khoản 1, Điều 39; điều 370; 372 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu của anh Đỗ Văn D: Giao các con chung Đỗ Thị Vân A - sinh ngày 24 tháng 10 năm 2010 và Đỗ Gia H- sinh ngày 31 tháng 01 năm 2013 cho anh Đỗ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do các bên đương sự tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét, giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về lệ phí Tòa án, anh Đỗ Văn D chịu cả lệ phí Tòa án để sung vào công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện A nhận định:

- Về việc tiến hành phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị B vắng mặt tại phiên họp và có đơn đề nghị Tòa án mở phiên họp vắng mặt, nên căn cứ khoản 1, Điều 228 và Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt chị Trần Thị B.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: Đây là việc dân sự "yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn", nên theo

quy định tại khoản 3, Điều 29; điểm i, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

- Xét yêu cầu của người yêu cầu: Xét thấy, thỏa thuận của anh Đỗ Văn D và chị Trần Thị B về việc giao các con chung Đỗ Thị Vân A - sinh ngày 24 tháng 10 năm 2010 và Đỗ Gia H- sinh ngày 31 tháng 01 năm 2013 cho anh Đỗ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con chung Đỗ Thị Vân A nên được chấp nhận.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Văn D và chị Trần Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về lệ phí: Các đương sự đã thỏa thuận anh Đỗ Văn D chịu cả lệ phí việc dân sự sơ thẩm nên anh Đỗ Văn D phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3, Điều 29; điểm i, khoản 1, Điều 39; điều 370; 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Đỗ Văn D về việc yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn:

Giao các con chung Đỗ Thị Vân A - sinh ngày 24 tháng 10 năm 2010 và Đỗ Gia H- sinh ngày 31 tháng 01 năm 2013 cho anh Đỗ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do các bên đương sự tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét, giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Đỗ Văn D phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Anh Đỗ Văn D đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 15130 ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên không phải nộp nữa.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Đỗ Văn D có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Chị Trần Thị B vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày được thông báo, niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THA dân sự huyện A;
- Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch